



TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIẾT XUÂN
KẾ GIỚI HK2 NĂM HỌC 2021-2022

Khóa ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 1 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C1

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A001	Nguyễn Đông	A	Nam	21/11/2010	Bình Dương	6.10	
2	A002	Bùi Hải	An	Nam	12/01/2010	Bình Dương	6.9	
3	A003	Bùi Minh	An	Nữ	26/09/2010	Bình Dương	6.2	
4	A004	Nguyễn Bình	An	Nam	02/01/2010	Bình Dương	6.10	
5	A005	Nguyễn Hoài	An	Nam	20/01/2010	Bình Dương	6.9	
6	A006	Nguyễn Ngọc Thúy	An	Nữ	07/06/2010	Đồng Nai	6.3	
7	A007	Nguyễn Thị Thủy	An	Nữ	22/07/2010	Bình Dương	6.2	
8	A008	Trần Ngọc Thúy	An	Nữ	15/01/2010	Bình Dương	6.4	
9	A009	Chu Hoài	Anh	Nữ	02/01/2010	Bình Dương	6.2	
10	A010	Đinh Phú Quốc	Anh	Nam	01/07/2010	Bình Dương	6.5	
11	A011	Đồng Quỳnh	Anh	Nữ	30/08/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
12	A012	Hà Nguyễn Duy	Anh	Nam	18/10/2009	Bình Dương	6.9	
13	A013	Hoàng Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	20/07/2010	Thái Bình	6.10	
14	A014	Hoàng Vương Thế	Anh	Nam	30/03/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
15	A015	Lê Đỗ Tuấn	Anh	Nam	11/10/2010	Thanh Hóa	6.6	
16	A016	Lê Hoàng	Anh	Nam	06/01/2010	Bình Phước	6.8	
17	A017	Lê Nữ Minh	Anh	Nữ	13/11/2010	Bình Dương	6.4	
18	A018	Lương Phạm Hoàng	Anh	Nam	02/02/2010	Đắk Lắk	6.4	
19	A019	Mai Thị Phương	Anh	Nữ	11/06/2010	Thái Nguyên	6.6	
20	A020	Nguyễn Bảo Minh	Anh	Nữ	23/04/2010	Bình Dương	6.7	
21	A021	Nguyễn Đức	Anh	Nam	22/09/2010	Hải Dương	6.8	
22	A022	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	13/07/2010	Bình Dương	6.8	
23	A023	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	15/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
24	A024	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Nữ	10/06/2010	Bình Dương	6.7	
25	A025	Nguyễn Thế	Anh	Nam	21/08/2010	Bình Dương	6.6	
26	A026	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	10/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	6.4	
27	A027	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	27/02/2010	Bình Dương	6.8	
28	A028	Nguyễn Việt	Anh	Nam	15/08/2010	Thanh Hóa	6.10	
29	A029	Phan Thanh Tuấn	Anh	Nam	28/08/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
30	A030	Quản Thị Minh	Anh	Nữ	23/10/2010	Thanh Hóa	6.3	
31	A031	Thị Bùi Trâm	Anh	Nữ	20/03/2010	Hà Nội	6.7	
32	A032	Trần Quỳnh	Anh	Nữ	15/01/2010	Bình Dương	6.5	
33	A033	Văn Yến Từ	Anh	Nữ	27/10/2010	Cà Mau	6.6	
34	A034	Vũ Hoàng Gia	Anh	Nam	16/03/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
35	A035	Bùi Nguyễn Gia	Bảo	Nam	18/06/2010	Hà Nội	6.7	
36	A036	Đặng Gia	Bảo	Nam	12/10/2010	Bình Dương	6.4	
37	A037	Lê Gia	Bảo	Nam	01/02/2010	Bình Dương	6.4	
38	A038	Lý Gia	Bảo	Nam	07/09/2010	Bình Dương	6.4	
39	A039	Nguyễn Công	Bảo	Nam	02/08/2010	Thừa Thiên Huế	6.5	
40	A040	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	15/05/2010	Bình Dương	6.1	
41	A041	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	27/07/2010	Quảng Bình	6.3	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

TRUNG ƯƠNG NĂM HỌC 2021-2022

Khởi đầu ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 2 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C2

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A042	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	18/03/2010	Bình Dương	6.2	
2	A043	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	Nam	04/04/2009	TP Hồ Chí Minh	6.7	
3	A044	Nguyễn Mai Gia Bảo	Nam	04/05/2010	Bình Dương	6.3	
4	A045	Phạm Quốc Bảo	Nam	04/10/2009	Bình Dương	6.8	
5	A046	Phan Nguyễn Gia Bảo	Nam	28/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
6	A047	Phùng Gia Bảo	Nam	26/07/2010	TP Hồ Chí Minh	6.8	
7	A048	Trần Gia Bảo	Nam	03/11/2010	Hậu Giang	6.8	
8	A049	Trần Hữu Bảo	Nam	05/02/2010	Nghệ An	6.10	
9	A050	Trần Nguyễn Gia Bảo	Nam	17/12/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
10	A051	Trần Quốc Bảo	Nam	22/04/2010	Bình Dương	6.3	
11	A052	Trương Lê Bảo	Nam	16/03/2010	Bình Dương	6.8	
12	A053	Vòng Gia Bảo	Nam	26/12/2010	Bình Dương	6.7	
13	A054	Vũ Trần Gia Bảo	Nam	28/05/2010	Bình Dương	6.9	
14	A055	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	Nữ	19/09/2010	Phú Thọ	6.10	
15	A056	Nguyễn Ánh Bình	Nữ	08/12/2010	Bình Phước	6.5	
16	A057	Nguyễn Bá Bình	Nam	03/08/2010	Bình Dương	6.9	
17	A058	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nam	11/10/2010	Bình Dương	6.6	
18	A059	Nguyễn Trần Thiên Châu	Nữ	10/03/2010	Đắk Lắk	6.2	
19	A060	Phạm Mai Chi	Nữ	25/10/2010	Hải Phòng	6.1	
20	A061	Nguyễn Minh Chiến	Nam	28/08/2010	Bình Dương	6.4	
21	A062	Đặng Ngọc Kim Cương	Nữ	06/03/2010	Hậu Giang	6.9	
22	A063	Nguyễn Ngọc Kim Cương	Nữ	05/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
23	A064	Hán Việt Cường	Nam	26/11/2010	Bình Dương	6.7	
24	A065	Nguyễn Phú Cường	Nam	09/07/2010	Bình Dương	6.1	
25	A066	Huỳnh Lê Công Danh	Nam	15/12/2009	Bình Dương	6.7	
26	A067	Nguyễn Hữu Danh	Nam	28/11/2010	Bình Dương	6.6	
27	A068	Đỗ Thị Ngọc Diệp	Nữ	07/06/2010	Bình Dương	6.2	
28	A069	Đào Xuân Diệu	Nữ	20/11/2010	Yên Bái	6.4	
29	A070	Quách Bội Dinh	Nữ	07/12/2010	Bình Dương	6.3	
30	A071	Lê Trung Dũng	Nam	18/04/2009	Bình Dương	6.5	
31	A072	Nguyễn Anh Dũng	Nam	10/05/2010	Bình Dương	6.1	
32	A073	Nguyễn Văn Dũng	Nam	07/08/2010	Bình Dương	6.6	
33	A074	Nguyễn Văn Minh Dũng	Nam	17/11/2010	Thanh Hóa	6.5	
34	A075	Phạm Mai Trí Dũng	Nam	02/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
35	A076	Hồ Gia Duy	Nam	09/02/2010	Bình Dương	6.4	
36	A077	Huỳnh Nhật Duy	Nam	20/07/2010	Bình Dương	6.6	
37	A078	Lại Đức Duy	Nam	10/10/2010	Bình Dương	6.2	
38	A079	Nguyễn Quốc Duy	Nam	29/04/2010	Bình Dương	6.5	
39	A080	Phạm Nguyễn Khánh Duy	Nam	08/08/2010	Bình Dương	6.2	
40	A081	Phan Thị Mỹ Duyên	Nữ	28/05/2010	Bình Dương	6.10	
41	A082	Ngô Thọ Minh Dương	Nam	08/11/2010	Bình Dương	6.8	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

KHOA GIẢI A HK2 NĂM HỌC 2021-2022

Khoảng ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 3 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C3

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A083	Nguyễn Phước Hà	Dương	Nữ	28/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9
2	A084	Tổng Thùy	Dương	Nữ	17/12/2010	Hà Nam	6.2
3	A085	Đặng Danh Minh	Đạt	Nam	16/04/2010	Bình Dương	6.3
4	A086	Đỗ Ngọc	Đạt	Nam	29/11/2010	Bình Dương	6.9
5	A087	Nguyễn Di	Đạt	Nam	20/12/2010	Bình Dương	6.3
6	A088	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	19/04/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4
7	A089	Đặng Ngọc Minh	Đặng	Nam	01/09/2010	Bình Dương	6.4
8	A090	Đỗ Phú Minh	Đặng	Nam	14/12/2010	Bình Dương	6.1
9	A091	Nguyễn Hoàng Hải	Đặng	Nam	25/01/2010	Bình Dương	6.10
10	A092	Nguyễn Minh	Đức	Nam	05/01/2010	Bình Dương	6.1
11	A093	Nguyễn Minh	Đức	Nam	14/04/2010	Quảng Ngãi	6.10
12	A094	Vũ Thị Hồng	Gấm	Nữ	10/12/2010	Bình Dương	6.8
13	A095	Nguyễn Duy Trường	Giang	Nam	25/04/2010	Bình Dương	6.1
14	A096	Trần Trường	Giang	Nam	26/06/2010	Hà Tĩnh	6.5
15	A097	Cao Khánh	Hà	Nữ	26/03/2010	Cần Thơ	6.2
16	A098	Lê Ngọc Khánh	Hà	Nữ	05/12/2010	Bình Dương	6.3
17	A099	Lê Triệu	Hải	Nam	05/12/2010	Bình Dương	6.3
18	A100	Nguyễn Minh	Hải	Nam	18/08/2010	Bình Dương	6.2
19	A101	Nguyễn Thế	Hải	Nam	05/11/2009	Bình Dương	6.4
20	A102	Lê Đoàn Anh	Hào	Nam	28/01/2010	Bình Dương	6.3
21	A103	Nguyễn Trần Anh	Hào	Nam	04/06/2010	Bình Dương	6.1
22	A104	Phạm Kiến Anh	Hào	Nam	12/04/2010	Bình Dương	6.3
23	A105	Tạ Gia	Hào	Nam	26/11/2010	Bình Dương	6.9
24	A106	Võ Quốc	Hào	Nam	25/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4
25	A107	Hồ Thị Thúy	Hằng	Nữ	08/05/2009	An Giang	6.7
26	A108	Châu Gia	Hân	Nữ	03/01/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4
27	A109	Dương Ngọc Linh	Hân	Nữ	18/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.5
28	A110	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	27/06/2010	Long An	6.7
29	A111	Trần Bảo	Hân	Nữ	25/03/2010	Bình Dương	6.6
30	A112	Trần Ngọc	Hân	Nữ	11/08/2010	Đồng Tháp	6.8
31	A113	Trần Ngọc	Hân	Nữ	29/10/2010	Nam Định	6.9
32	A114	Vũ Hoàng Gia	Hân	Nữ	04/07/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1
33	A115	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	Nữ	24/04/2010	Hà Tĩnh	6.5
34	A116	Mai Bá	Hiền	Nam	15/05/2010	An Giang	6.8
35	A117	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	08/07/2010	Bình Dương	6.5
36	A118	Đặng Phạm	Hiếu	Nam	18/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.8
37	A119	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	25/07/2010	Đắk Lắk	6.10
38	A120	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	21/09/2010	Bình Dương	6.7
39	A121	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	23/09/2010	TP Hồ Chí Minh	6.6
40	A122	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	Nữ	16/08/2010	Bình Dương	6.7
41	A123	Phạm Đặng Thanh	Hóa	Nam	15/11/2010	Bình Dương	6.9

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

CƠ SỞ

NGUYỄN VIỆT XUÂN

Khoản ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 4 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C4

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A124	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	04/11/2010	Bình Dương	6.4	
2	A125	Nguyễn Trọng	Hoàng	Nam	23/02/2010	Bình Dương	6.4	
3	A126	Phạm Đức	Hoàng	Nam	10/08/2010	Nghệ An	6.3	
4	A127	Trần Nam	Hoàng	Nam	26/03/2010	Nam Định	6.10	
5	A128	Tan Chun	Hui	Nữ	19/09/2010	Bình Dương	6.10	
6	A129	Đào Xuân	Hùng	Nam	14/04/2010	Bình Dương	6.1	
7	A130	Lê Chí	Hùng	Nam	21/07/2010	Bình Dương	6.7	
8	A131	Bùi Gia	Huy	Nam	01/12/2010	Bình Dương	6.2	
9	A132	Châu Gia	Huy	Nam	21/08/2010	Bình Dương	6.8	
10	A133	Mai Gia	Huy	Nam	05/07/2010	Bình Dương	6.2	
11	A134	Nguyễn Đặng Gia	Huy	Nam	30/07/2010	Bình Dương	6.6	
12	A135	Nguyễn Gia	Huy	Nam	06/07/2010	Bình Dương	6.3	
13	A136	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	Nam	27/09/2010	Bình Dương	6.1	
14	A137	Nguyễn Thanh Quốc	Huy	Nam	10/07/2010	Bình Dương	6.5	
15	A138	Phan Hồ Gia	Huy	Nam	29/03/2010	Bình Dương	6.5	
16	A139	Đỗ Khánh	Huyền	Nữ	05/02/2010	Thanh Hóa	6.8	
17	A140	Huỳnh Lê Hương	Huyền	Nữ	31/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
18	A141	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	23/09/2010	Nghệ An	6.9	
19	A142	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Nữ	04/03/2010	Thanh Hóa	6.8	
20	A143	Phạm Thành	Huỳnh	Nam	10/07/2010	Nghệ An	6.6	
21	A144	Hồ Tấn	Hưng	Nam	11/02/2010	Bình Dương	6.1	
22	A145	Huỳnh Thái	Hưng	Nam	27/08/2010	Bình Dương	6.7	
23	A146	Lê Xuân	Hưng	Nam	10/08/2010	Bình Dương	6.5	
24	A147	Phạm Gia	Hưng	Nam	25/12/2010	Bình Dương	6.6	
25	A148	Trần Gia	Hưng	Nam	10/12/2009	Bình Dương	6.7	
26	A149	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	03/04/2010	Thừa Thiên Huế	6.10	
27	A150	Vương Thị Quỳnh	Hương	Nữ	15/06/2010	Yên Bái	6.5	
28	A151	Phạm Tuấn	Hữu	Nam	10/12/2008	Ninh Bình	6.5	
29	A152	Ngô Quang	Khải	Nam	07/04/2010	Bình Dương	6.6	
30	A153	Hà Dương	Khang	Nam	23/11/2010	Bình Dương	6.10	
31	A154	Lê Nguyễn	Khang	Nam	02/04/2010	Bình Dương	6.9	
32	A155	Nguyễn Phùng Mai	Khang	Nam	25/03/2010	Bình Dương	6.5	
33	A156	Huỳnh Trần Bảo	Khánh	Nữ	09/04/2010	Bình Dương	6.1	
34	A157	Huỳnh Trịnh Ngân	Khánh	Nữ	18/11/2010	Quảng Ngãi	6.6	
35	A158	Nguyễn Đình	Khánh	Nam	29/11/2010	Bình Dương	6.9	
36	A159	Nguyễn Ngọc	Khánh	Nữ	10/11/2010	Thái Bình	6.4	
37	A160	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	03/11/2010	Bình Dương	6.7	
38	A161	Nguyễn Châu Anh	Khoa	Nam	19/10/2010	Bình Dương	6.8	
39	A162	Nguyễn Duy	Khôi	Nam	21/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.3	
40	A163	Nguyễn Đỗ Đăng	Khôi	Nam	06/12/2010	Bình Dương	6.2	
41	A164	Phan Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	31/07/2010	Tiền Giang	6.6	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN
KHOA 6 KH2 NĂM HỌC 2021-2022
Khoa ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 5 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A165	Vũ Minh	Khôi	Nam	14/07/2010	Bình Dương	6.5	
2	A166	Lâm Mỹ	Khuê	Nữ	26/04/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
3	A167	Đào Minh Trung	Kiên	Nam	12/06/2010		6.3	
4	A168	Lê Trung	Kiên	Nam	10/11/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
5	A169	Nguyễn Đỗ Trung	Kiên	Nam	24/03/2010	Bình Dương	6.2	
6	A170	Nguyễn Đức Tuấn	Kiệt	Nam	16/01/2010	Bình Dương	6.8	
7	A171	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	Nam	12/10/2010	Bình Dương	6.10	
8	A172	Nguyễn Trần Gia	Kiệt	Nam	18/01/2010	Bình Dương	6.2	
9	A173	Phạm Thị Diễm	Kiều	Nữ	20/11/2010	Bình Dương	6.10	
10	A174	Phạm Thụy Như	Kiều	Nữ	01/10/2010	Bình Dương	6.3	
11	A175	Đỗ Thiên	Kim	Nữ	01/05/2010	Bình Dương	6.2	
12	A176	Mai Hoàng Thiên	Kim	Nữ	12/08/2010	Bình Dương	6.1	
13	A177	Nguyễn Trần Mỹ	Kim	Nữ	05/04/2010	Trà Vinh	6.1	
14	A178	Phạm Hoàng	Kim	Nữ	29/04/2010	Bình Dương	6.2	
15	A179	Tổng Thư	Kỳ	Nữ	06/01/2010	Bình Dương	6.1	
16	A180	Trương Diệu	Kỳ	Nữ	28/11/2010	Bình Dương	6.3	
17	A181	Vương Nhã	Kỳ	Nữ	26/03/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
18	A182	Lê Phạm Hoàng	Lâm	Nam	28/09/2010	Bình Dương	6.3	
19	A183	Nguyễn Đoàn Hoàng	Lâm	Nam	20/10/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
20	A184	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	05/08/2010	Bình Dương	6.4	
21	A185	Nguyễn Nhật	Lâm	Nam	14/03/2009	Bình Dương	6.10	
22	A186	Nguyễn Xuân	Lâm	Nam	10/03/2010	Bình Dương	6.4	
23	A187	Trịnh Thùy	Lâm	Nữ	22/02/2010	Bình Dương	6.8	
24	A188	Lâm Ngọc	Linh	Nữ	02/12/2010	TP Hồ Chí Minh	6.5	
25	A189	Lê Bình Phương	Linh	Nữ	02/09/2010	Bình Dương	6.2	
26	A190	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	06/01/2010	Bình Dương	6.4	
27	A191	Minh Như	Linh	Nữ	05/01/2010	Bình Dương	6.3	
28	A192	Ngô Thái	Linh	Nữ	17/07/2010	Bình Dương	6.10	
29	A193	Nguyễn Lương Phương	Linh	Nữ	09/11/2010	Bình Định	6.1	
30	A194	Nguyễn Mai	Linh	Nữ	05/10/2010	Bình Dương	6.9	
31	A195	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	12/02/2010	Bình Dương	6.3	
32	A196	Vũ Thị Thùy	Linh	Nữ	05/09/2010	Bình Dương	6.2	
33	A197	Nguyễn Hồ Tuyết	Loan	Nữ	03/01/2010	Bình Dương	6.5	
34	A198	Nguyễn Kiều Khánh	Loan	Nữ	11/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
35	A199	Lương Hoàng Phi	Long	Nam	05/03/2010	Bình Dương	6.2	
36	A200	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	18/08/2010	Bình Dương	6.1	
37	A201	Nguyễn Hoàng Huy	Long	Nam	08/08/2010	Bình Dương	6.5	
38	A202	Nguyễn Hồ Thành	Long	Nam	10/08/2010	Bình Dương	6.2	
39	A203	Nguyễn Minh	Long	Nam	12/06/2008	Bình Dương	6.7	
40	A204	Phùng Hiền	Long	Nam	03/03/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
41	A205	Lê Phú	Lộc	Nam	01/06/2010	Bình Dương	6.1	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A206	Nguyễn Hương	Lộc	Nữ	28/10/2010	TP Hồ Chí Minh	6.5	
2	A207	Phan Thành	Lợi	Nam	01/03/2010	Bình Dương	6.6	
3	A208	Trương Hòa	Lợi	Nam	25/03/2010	Bình Dương	6.10	
4	A209	Mai Gia	Lượng	Nam	29/03/2010	Bình Dương	6.7	
5	A210	Bùi Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	01/05/2010	Đồng Nai	6.1	
6	A211	Hoàng Thị Cẩm	Ly	Nữ	03/09/2010	Thanh Hóa	6.10	
7	A212	Huỳnh Trúc	Ly	Nữ	11/01/2009	Kiên Giang	6.3	
8	A213	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	19/05/2009	Quảng Nam	6.8	
9	A214	Lại Nhật	Mạnh	Nam	05/10/2010	Thanh Hóa	6.9	
10	A215	Lê Ngọc Khánh	Minh	Nữ	10/06/2010	Bình Dương	6.6	
11	A216	Nguyễn Duy	Minh	Nam	20/04/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
12	A217	Nguyễn Đức Bình	Minh	Nam	20/04/2010	Bình Dương	6.7	
13	A218	Phạm Lê Ngọc	Minh	Nữ	08/04/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
14	A219	Lê Ngọc Trà	My	Nữ	03/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
15	A220	Phạm Thị Diễm	My	Nữ	25/08/2010	Cần Thơ	6.7	
16	A221	Phan Thị Hà	My	Nữ	25/07/2010	Vĩnh Long	6.8	
17	A222	Trịnh Hoàng Trà	My	Nữ	11/12/2010	Bình Dương	6.6	
18	A223	Nguyễn Tiến Đại	Nam	Nam	23/02/2010	Bình Dương	6.3	
19	A224	Phạm Bảo	Nam	Nam	20/03/2010	Bình Dương	6.6	
20	A225	Thái Bảo	Nam	Nam	18/01/2009	Thái Nguyên	6.10	
21	A226	Đặng Thị Thu	Nga	Nữ	08/07/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
22	A227	Đoàn Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	19/09/2009	Bình Dương	6.9	
23	A228	Nguyễn Thanh Tuyết	Ngân	Nữ	23/01/2009	Ninh Thuận	6.8	
24	A229	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	Nữ	05/08/2010	Bình Dương	6.10	
25	A230	Trần Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	10/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
26	A231	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	Nữ	12/08/2010	Bình Dương	6.9	
27	A232	Nguyễn Khánh Phương	Nghi	Nữ	17/12/2010	Bình Dương	6.10	
28	A233	Nguyễn Thị Bảo	Nghi	Nữ	17/07/2010	Bình Dương	6.9	
29	A234	Nguyễn Võ Khánh	Nghi	Nữ	20/10/2010	Bình Dương	6.1	
30	A235	Lê Thành	Nghĩa	Nam	01/08/2010	Bình Dương	6.5	
31	A236	Nguyễn Viết	Nghĩa	Nam	01/12/2010	Thanh Hóa	6.8	
32	A237	Hà Thị Bích	Ngọc	Nữ	31/01/2010	Tiền Giang	6.4	
33	A238	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	28/11/2010	Bình Dương	6.8	
34	A239	Nguyễn Lê Ánh	Ngọc	Nữ	14/03/2010	Bình Dương	6.5	
35	A240	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	20/12/2010	Bình Dương	6.7	
36	A241	Quán Thị Hồng	Ngọc	Nữ	12/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.10	
37	A242	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	07/10/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
38	A243	Trịnh Thị Ánh	Ngọc	Nữ	25/06/2009	Bình Dương	6.9	
39	A244	Ngô Phúc	Nguyên	Nam	18/12/2010	Bình Dương	6.2	
40	A245	Ngô Thảo	Nguyên	Nữ	28/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.6	
41	A246	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	21/06/2010	Bình Dương	6.5	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

KẾ HOẠCH HK2 NĂM HỌC 2021-2022

Khoá ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 7 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C8

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A247	Thái Thảo	Nguyễn	Nữ	09/10/2010	Bình Dương	6.6	
2	A248	Vũ Thiên Hà Khánh	Nguyễn	Nữ	06/11/2010	Ninh Thuận	6.7	
3	A249	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	29/05/2010	Bình Dương	6.8	
4	A250	Lê Thành	Nhân	Nam	04/03/2010	Bình Dương	6.3	
5	A251	Lê Thành	Nhân	Nam	23/05/2009	An Giang	6.9	
6	A252	Trần Chí	Nhân	Nam	09/11/2010	Bình Dương	6.2	
7	A253	Trần Thành	Nhân	Nam	10/02/2010	Bình Dương	6.10	
8	A254	Đỗ Trung	Nhất	Nam	18/10/2010	Hòa Bình	6.4	
9	A255	Trần Đức Khánh	Nhật	Nam	20/02/2010	Bình Dương	6.1	
10	A256	Huỳnh Trúc	Nhi	Nữ	29/03/2010	Bình Dương	6.10	
11	A257	Khuu Hoàng	Nhi	Nữ	22/10/2010	Bình Dương	6.4	
12	A258	Nguyễn Lâm Yên	Nhi	Nữ	26/03/2009	Bình Dương	6.5	
13	A259	Phạm Bùi Bảo	Nhi	Nữ	01/09/2010	Hòa Bình	6.5	
14	A260	Phạm Nguyễn Hồng	Nhi	Nữ	01/08/2010	Thừa Thiên Huế	6.8	
15	A261	Trần Thị Yên	Nhi	Nữ	16/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
16	A262	Trịnh Thị Yên	Nhi	Nữ	29/06/2010	Hà Nội	6.3	
17	A263	Phạm Thanh	Nhiên	Nữ	01/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
18	A264	Nguyễn Hoàng Phi	Nhung	Nữ	02/10/2010	Bình Dương	6.7	
19	A265	Đoàn Thị Quỳnh	Như	Nữ	19/11/2010	Bình Dương	6.10	
20	A266	Hoàng Huỳnh	Như	Nữ	03/03/2010	Hậu Giang	6.7	
21	A267	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	26/10/2010	Bình Dương	6.9	
22	A268	Phạm Thị Hồng	Như	Nữ	24/09/2010	Bình Dương	6.6	
23	A269	Trương Ngọc Quế	Như	Nữ	08/10/2010	Bình Dương	6.8	
24	A270	Trần Anh	Phát	Nam	14/10/2010	Bình Định	6.7	
25	A271	Nhữ Phạm Nam	Phi	Nam	23/09/2010	Bình Dương	6.8	
26	A272	Lê Duy	Phong	Nam	26/08/2010	Thanh Hóa	6.3	
27	A273	Lương Hoàng	Phong	Nam	21/07/2010	Bình Dương	6.1	
28	A274	Trương Minh	Phong	Nam	29/07/2010	Bình Dương	6.1	
29	A275	Bùi Văn	Phúc	Nam	27/05/2010	Quảng Ninh	6.4	
30	A276	Đoàn Nguyễn Bảo	Phúc	Nam	30/08/2010	Bình Dương	6.9	
31	A277	Lê Hoàng	Phúc	Nam	12/05/2008	Tây Ninh	6.4	
32	A278	Lê Thị Thanh	Phúc	Nữ	17/01/2010	Bình Dương	6.9	
33	A279	Nguyễn Danh	Phúc	Nam	08/02/2010	Bình Dương	6.7	
34	A280	Nguyễn Đình Bảo	Phúc	Nam	08/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
35	A281	Nguyễn Hòa Anh	Phúc	Nam	06/08/2010	Bình Dương	6.2	
36	A282	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	05/08/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
37	A283	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	07/01/2008	TP Hồ Chí Minh	6.5	
38	A284	Nguyễn Trần Hoàng	Phúc	Nam	19/11/2010	TP Hồ Chí Minh	6.6	
39	A285	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	16/07/2010	Bình Dương	6.5	
40	A286	Phạm Ngọc Gia	Phúc	Nam	25/09/2010	Bình Dương	6.3	
41	A287	Bùi Hữu	Phước	Nam	10/04/2010	Bình Dương	6.6	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

KHU CHIA LỚP 8 NĂM HỌC 2021-2022

Khóa ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 8 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A288	Lại Hữu	Phước	Nam	11/04/2010	Bình Dương	6.9	
2	A289	Nguyễn Thiên	Phước	Nam	07/01/2010	TP Hồ Chí Minh	6.8	
3	A290	Lê Mai	Phương	Nữ	14/10/2010	Thanh Hóa	6.8	
4	A291	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	08/11/2010	Bình Dương	6.7	
5	A292	Nguyễn Thị Hồng	Phương	Nữ	07/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.5	
6	A293	Hà Văn Anh	Quân	Nam	11/08/2010	Bình Dương	6.7	
7	A294	Lê Ánh	Quân	Nữ	13/12/2010	TP Hồ Chí Minh	6.6	
8	A295	Lê Hữu	Quân	Nam	28/02/2010	Bình Dương	6.9	
9	A296	Lê Văn	Quân	Nam	08/03/2010	Thanh Hóa	6.10	
10	A297	Nguyễn Minh	Quân	Nam	23/03/2010	Bình Dương	6.5	
11	A298	Nguyễn Thành Thế	Quân	Nam	23/08/2010	Bình Phước	6.10	
12	A299	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	05/06/2009	TP Hồ Chí Minh	6.10	
13	A300	Trần Phú	Quốc	Nam	01/09/2010	Bình Dương	6.1	
14	A301	Bùi Văn	Quý	Nam	02/10/2010	Đồng Tháp	6.5	
15	A302	Tiền Lê Ngọc	Quý	Nữ	13/12/2009	Bình Dương	6.4	
16	A303	Trần Hạ	Quyên	Nữ	21/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
17	A304	Trần Nguyên	Quỳnh	Nữ	31/12/2010	TP Hồ Chí Minh	6.6	
18	A305	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	27/11/2010	Bình Dương	6.3	
19	A306	Vi Trịnh Như	Quỳnh	Nữ	11/09/2010	Bình Dương	6.6	
20	A307	Trần Phú	Sang	Nam	01/07/2010	Bình Dương	6.4	
21	A308	Trần Thanh	Sang	Nam	05/02/2010	Bình Dương	6.9	
22	A309	Nguyễn Vĩnh	Sinh	Nam	24/08/2010	Nghệ An	6.6	
23	A310	Lê Thanh	Sơn	Nam	06/04/2009	Bình Dương	6.9	
24	A311	Trần Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	11/12/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
25	A312	Trần Đức	Tài	Nam	12/01/2010	Bình Dương	6.8	
26	A313	Võ Thành	Tài	Nam	16/08/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
27	A314	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tâm	Nữ	10/05/2010	Bình Dương	6.1	
28	A315	Nguyễn Văn Chí	Tần	Nam	23/02/2010	Bình Dương	6.6	
29	A316	Hoàng Minh	Thái	Nam	03/04/2010	Bình Dương	6.9	
30	A317	Nguyễn Đình	Thái	Nam	23/01/2010	Bình Dương	6.2	
31	A318	Đỗ Bùi Thu	Thảo	Nữ	31/12/2010	An Giang	6.5	
32	A319	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	09/07/2010	Bình Dương	6.1	
33	A320	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	28/12/2010	Bình Dương	6.4	
34	A321	Phạm Phương	Thảo	Nữ	01/02/2010	Bình Định	6.3	
35	A322	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/01/2010	Bình Dương	6.4	
36	A323	Phan Thị Hồng	Thắm	Nữ	06/02/2010	Bình Dương	6.2	
37	A324	Lê Hoàng	Thiên	Nam	28/11/2010	Bình Dương	6.8	
38	A325	Lâm Dương Đức	Thịnh	Nam	30/06/2010	Bình Dương	6.1	
39	A326	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	30/12/2010	Bình Dương	6.2	
40	A327	Trần Hưng	Thịnh	Nam	11/02/2010	Bình Dương	6.4	
41	A328	Phan Thị Kim	Thoa	Nữ	17/06/2010	Tiền Giang	6.5	

Danh sách này có 41 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT XUÂN

KẾ HOẠCH 2 NĂM HỌC 2021-2022

Khoảng ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 9 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A329	Trần Đức Thuận	Nam	22/07/2010	Bình Dương	6.7	
2	A330	Đào Kim Thùy	Nữ	29/05/2010	Bình Dương	6.3	
3	A331	Lý Phan Thanh Thùy	Nữ	27/06/2010	Bình Dương	6.8	
4	A332	Ngô Hà Phương Thủy	Nữ	26/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
5	A333	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	22/06/2010	Bình Dương	6.1	
6	A334	Giáp Hoàng Minh Thư	Nữ	07/05/2010	Cần Thơ	6.7	
7	A335	Lê Hà Kim Thư	Nữ	05/07/2010	TP Hồ Chí Minh	6.10	
8	A336	Lê Ngọc Quỳnh Thư	Nữ	07/10/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
9	A337	Nguyễn Anh Thư	Nữ	17/07/2010	Bình Dương	6.5	
10	A338	Nguyễn Đỗ Anh Thư	Nữ	18/10/2010	Tiền Giang	6.9	
11	A339	Nguyễn Ngọc Thư	Nữ	08/12/2010	Tây Ninh	6.2	
12	A340	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	12/05/2010	Bình Dương	6.2	
13	A341	Nguyễn Quỳnh Thư	Nữ	12/03/2010	TP Hồ Chí Minh	6.10	
14	A342	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	28/06/2010	Bình Dương	6.7	
15	A343	Nguyễn Thị Kim Thư	Nữ	15/08/2010	Bình Dương	6.4	
16	A344	Phạm Võ Minh Thư	Nữ	20/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6.8	
17	A345	Trương Lê Anh Thư	Nữ	04/05/2010	Quảng Bình	6.8	
18	A346	Hoàng Phương Thy	Nữ	10/06/2010	Bình Dương	6.6	
19	A347	Nguyễn Lâm Thy	Nữ	14/09/2010	Bình Dương	6.10	
20	A348	Đoàn Lê Thúy Tiên	Nữ	02/12/2010	Bình Dương	6.5	
21	A349	Vũ Ngọc Cát Tiên	Nữ	16/12/2010	Bình Dương	6.1	
22	A350	Nguyễn Duy Tiên	Nam	24/08/2010	Nghệ An	6.5	
23	A351	Bùi Nhật Tiến	Nam	09/10/2010	Bình Dương	6.2	
24	A352	Nguyễn Đình Tiến	Nam	30/01/2009	Đồng Tháp	6.10	
25	A353	Trần Hữu Tín	Nam	16/06/2010	TP Hồ Chí Minh	6.1	
26	A354	Nguyễn Hữu Toàn	Nam	03/06/2010	Bình Dương	6.6	
27	A355	Nguyễn Thái Toàn	Nam	22/11/2010	Bình Dương	6.7	
28	A356	Võ Minh Toàn	Nam	15/05/2010	Quảng Ngãi	6.8	
29	A357	Nguyễn Trúc Đồng Trà	Nữ	25/07/2010	Bình Dương	6.6	
30	A358	Phạm Thị Bích Trà	Nữ	17/03/2010	Bình Dương	6.3	
31	A359	Đỗ Ngọc Yên Trang	Nữ	28/01/2010	Bình Dương	6.5	
32	A360	Lê Bảo Trang	Nữ	29/11/2010	Bình Dương	6.4	
33	A361	Nguyễn Đoàn Huyền Trang	Nữ	11/01/2010	Bình Dương	6.5	
34	A362	Nguyễn Lý Phương Trâm	Nữ	02/06/2009	Bình Dương	6.2	
35	A363	Nguyễn Thị Kiều Trâm	Nữ	22/04/2010	Tp. Hồ Chí Minh	6.8	
36	A364	Trần Ngọc Trâm	Nữ	11/08/2010	Bình Dương	6.10	
37	A365	Trần Thị Yến Trâm	Nữ	21/01/2010	Bình Dương	6.5	
38	A366	Đoàn Minh Trí	Nam	27/08/2010	Bình Dương	6.7	
39	A367	Ngô Minh Trí	Nam	08/04/2010	Bình Dương	6.6	
40	A368	Lê Văn Minh Triết	Nam	21/10/2010	Hà Tĩnh	6.10	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIỆT XUÂN

KẾ HOẠCH 2021-2022

Khóa ngày: 14/3/2022

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 10 - Khối 6

Địa điểm: Phòng C11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A369	Nguyễn Việt	Trọng	Nam	01/09/2008	Thanh Hóa	6.8	
2	A370	Đặng Thủy	Trúc	Nữ	19/01/2010	TP Hồ Chí Minh	6.4	
3	A371	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	16/09/2010	Bình Dương	6.3	
4	A372	Lê Đình	Trường	Nam	24/05/2010	Nghệ An	6.10	
5	A373	Phạm Anh	Tú	Nam	04/07/2009	Thái Nguyên	6.4	
6	A374	Lê Gia	Tuấn	Nam	05/09/2010	TP Hồ Chí Minh	6.3	
7	A375	Ong Quốc	Tuấn	Nam	01/03/2010	Bình Dương	6.3	
8	A376	Trần Quang	Tuấn	Nam	02/04/2010	TP Hồ Chí Minh	6.7	
9	A377	Bùi Thành Phát Gia	Tường	Nam	04/04/2010	Bình Dương	6.8	
10	A378	Nguyễn Lê Cát	Tường	Nữ	09/02/2010	Hà Tĩnh	6.3	
11	A379	Trần Gia	Tường	Nam	23/09/2010	Bình Dương	6.6	
12	A380	Nguyễn Văn	Tý	Nam	29/05/2009	Đồng Tháp	6.9	
13	A381	Ngô Bảo	Uyên	Nữ	04/11/2010	Bình Dương	6.2	
14	A382	Trần Mai	Uyên	Nữ	21/03/2010	Bình Dương	6.3	
15	A383	Nguyễn Lê Anh	Vạn	Nam	12/06/2010	Bình Dương	6.5	
16	A384	Nguyễn Ngọc	Vân	Nữ	02/10/2010	TP Hồ Chí Minh	6.2	
17	A385	Lê Đức Khôi	Vĩ	Nam	12/08/2010	Đồng Nai	6.9	
18	A386	Nguyễn Đức	Việt	Nam	03/04/2010	Bình Dương	6.1	
19	A387	Phạm Quốc	Việt	Nam	05/10/2010	Bình Dương	6.4	
20	A388	Phạm Trọng	Việt	Nam	02/08/2010	Quảng Trị	6.2	
21	A389	Trần Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	18/08/2010	Bình Dương	6.2	
22	A390	Võ Lê Hoàng	Vũ	Nam	02/11/2010	Bình Dương	6.3	
23	A391	Bùi Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	15/11/2010	Bình Dương	6.10	
24	A392	Lê Khả	Vy	Nữ	07/11/2010	Bình Dương	6.9	
25	A393	Lê Thị Thảo	Vy	Nữ	16/07/2010	Bạc Liêu	6.7	
26	A394	Nguyễn Lê Tường	Vy	Nữ	13/12/2010	TP Hồ Chí Minh	6.9	
27	A395	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Nữ	13/09/2010	Bình Dương	6.8	
28	A396	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	04/04/2010	Bình Dương	6.5	
29	A397	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	06/05/2010	Cà Mau	6.9	
30	A398	Phạm Thúy	Vy	Nữ	18/09/2010	Bình Dương	6.1	
31	A399	Trần Hạ	Vy	Nữ	15/05/2010	TP Hồ Chí Minh	6.8	
32	A400	Võ Kiều	Vy	Nữ	25/10/2010	Nghệ An	6.6	
33	A401	Võ Ngọc Khánh	Vy	Nữ	06/05/2010	Bình Dương	6.1	
34	A402	Võ Thị Yến	Vy	Nữ	09/07/2010	Tiền Giang	6.7	
35	A403	Đoàn Ngọc Mai	Xuân	Nữ	06/10/2010	TP Hồ Chí Minh	6.6	
36	A404	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	04/08/2010	Gia Lai	6.4	
37	A405	Dương Thị Phi	Yến	Nữ	21/08/2010	Kiên Giang	6.1	
38	A406	Đỗ Hoàng	Yến	Nữ	13/05/2010	Bình Dương	6.3	
39	A407	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	09/05/2010	Đắk Lắk	6.6	
40	A408	Trịnh Nguyễn Ngọc	Yến	Nữ	29/03/2010	Bình Dương	6.2	

Danh sách này có 40 học sinh.

Ngày 10 tháng 03 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG